TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2026/HSST
Ngày: 28/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phùng Văn Phong.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bộ và bà Đặng Thị Huế.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lê Mai - Cán bộ Tòa án.

- *Đại diện VKSND khu vực 12 – Hà Nội***:** Bà Trần Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 28/8/2026, tại trụ sở, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 228/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2026 đối với:

Bị cáo **Ngô Văn B**; Sinh ngày: 5/02/1969; Tên gọi khác: Ngô Văn B; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn Nội 5, xã Phượng Dực, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Ngô Văn Chự; Mẹ đẻ: Lê Thị Lụy; Vợ là: Lê Thị L, đã có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 329, ngày 30/8/1988, Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt về tội *Trộm cắp tài sản của công dân*, có trong sổ nhưng không tìm thấy bản án.

- Bản án số 130, ngày 30/5/1989, Toà án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 12 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản của công dân*, có trong sổ nhưng không tìm thấy bản án.

- Bản án số 09, ngày 17/01/1991, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội *Trộm cắp tài sản của công dân*. Đã chấp hành xong.

- Bản án số 97, ngày 28/02/1995, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 4 năm tù về tội *Trộm cắp tài sản của công dân*, không có thông tin chấp hành án phí.

- Bản án số 7093, ngày 17/03/1999, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 4 năm tù về tội *Trộm cắp tài sản của công dân*. Đã chấp hành xong.

- Bản án số 214, ngày 25/04/2006, Toà án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 36 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*, không có thông tin chấp hành án phí.

- Bản án số 34, ngày 23/09/2008, Toà án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội *Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khoẻ của người khác*. Chấp hành hình phạt tù xong ngày 12/5/2011. Phòng thi hành án dân sự khu vực 7, Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An chưa thụ lý phần thi hành án phí.

- Ngày 18/05/2021, Công an xã Phượng Dực ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau theo Quyết định số 324902 với mức phạt tiền 750.000đ (chưa nộp phạt).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/03/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

UBND xã Phượng Dực, TP Hà Nội.

Bà Lê Thị L SN 1972; Trú tại thôn Nội 5, xã Phượng Dực, TP Hà Nội.

Ông Dương Văn L1, SN 1978; Trú tại thôn Nội 5, xã Phượng Dực, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h ngày 27/02/2026, Ngô Văn B cãi nhau với vợ là Lê Thị L khiến bà L bỏ nhà đi. Sau khi đi tìm và liên lạc bằng điện thoại nhưng không được nên B quay về nhà uống rượu. Rượu xong càng bức xúc với hành động của bà L nên B đã mang quần áo của bà L và của B vứt ra đường làng trước cửa nhà rồi dùng bật lửa đốt. Lúc này, ông Dương Văn L1 là trưởng thôn nghe có người báo tin nên vội đến can thiệp, khi đi tới khu vực chợ thôn Nội thì thấy trước cửa nhà Ngô Văn B có đống lửa to và B đang đẩy 02 chiếc xe mô tô của nhà B vào đống quần áo đang cháy khiến đám cháy bùng to. Khi ông L1 đến hỏi nguyên do thì B dùng tay đánh và đẩy ông L1 ngã xuống đường. Sự việc sau đó được người dân can ngăn, B liền bỏ đi và bắt xe lên chỗ làm việc tại phường Yên Lãng, TP Hà Nội. Đến ngày 21/03/2026 Ngô Văn B đã đến Công an xã Phượng Dực đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hậu quả:

- 02 xe mô tô của vợ chồng B đều bị cháy trơ khung kim loại. Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 08/5/2026 kết luận: 01 xe mô tô BKS: 31-749Y7: 6.000.000đồng, 01 xe mô tô BKS: 29G-007.38: 3.000.000đ. Tổng giá trị tài sản bị B huỷ hoại là 9.000.000đồng.

- Theo chính quyền địa phương phản ánh: Hành vi của Ngô Văn B đã gây hoang mang bức xúc cho quần chúng nhân dân sinh sống quanh khu vực, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự... nên đề nghị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 10/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hà Nội đã truy tố bị cáo Ngô Văn B có lý lịch nêu trên ra trước Toà án để xét xử về tội Gây rối trật tự công cộng với 02 tình tiết định khung *Có hành vi phá phách* và *Hành hung người can thiệp bảo vệ trật tự công cộng* theo quy định tại Điểm b, đ Khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – TP Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b, đ Khoản 2 Điều 318; Điều 38; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS: Đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội Gây rối trật tự công cộng; Đề nghị phạt bị cáo Ngô Văn B từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2026; Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo là đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP Hà Nội và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hà Nội và Kiểm sát viên… trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Kết luận điều tra, Cáo trạng, lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để xác định:

Do mâu thuẫn gia đình, khoảng 18h, ngày 27/2/2026, Ngô Văn B đã đốt quần áo cùng 02 chiếc xe mô tô là tài sản chung của gia đình tại khu vực đường làng thôn Nội 5, xã Phượng Dực, TP Hà Nội. Khi ông Dương Văn L1 là Trưởng thôn Nội 5 nhận được thông tin vụ việc đến để duy trì an ninh trật tự thì bị B đánh ngã xuống đường ngõ gần nhà B.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại khu vực thôn Nội 5, xã Phượng Dực… khiến dư luận hết sức bất bình. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với một hình phạt tương xứng với tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới đủ sức răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và biện pháp chấp hành hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cân nhắc đến việc bị cáo đã ra đầu thú, quá trình tố tụng tỏ ra thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải… là các tình tiết quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS mà giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo để chứng tỏ sự nhân đạo của Pháp luật.

Xét bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng 7 lần bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp và cố ý gây thương tích nhưng vẫn không chịu tu tỉnh, tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phá phách ngang ngược, hành hung cả người can thiệp bảo vệ trật tự công cộng… chứng tỏ sự coi thường và bất chấp pháp luật. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để thấm thía với tội lỗi của mình đồng thời cũng là để làm gương cho những kẻ khác.

[4] Về các vấn đề liên quan:

Đối với hành vi dùng tay tát, đẩy ngã ông Dương Văn L1 là trưởng thôn khi đến bảo vệ trật tự công cộng tại địa phương và hành vi đốt 02 xe mô tô trị giá 9.000.000đ của Ngô Văn B có dấu hiệu cấu thành tội Chống người thi hành công vụ và tội Hủy hoại tài sản quy định tại Điều 178 và Điều 330 BLHS. Mặc dù Toà án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung yêu cầu cơ quan điều tra và VKSND khởi tố, truy tố đối với Ngô Văn B về 02 tội danh nêu trên nhưng không được VKSND chấp thuận. Do giới hạn của việc xét xử quy định tại Khoản 1

Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX không xem xét xử lý đối với Ngô Văn B về 02 tội danh này nhưng vẫn kiến nghị các cơ quan tố tụng tiếp tục xem xét khởi tố, truy tố Ngô Văn B về các tội danh nêu trên để tránh bỏ lọt tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do ½ giá trị tài sản thuộc về chị L nhưng chị L không có yêu cầu bồi thường; Ông Dương Văn L1 chưa bị gây thương tích nên cũng không có yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[6] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án gồm 01 xe mô tô BKS: 31-749Y7 và 01 xe mô tô BKS: 29G-007.38 đều bị cháy trơ khung kim loại trả lại cho chủ sở hữu.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn B (tức Ngô Văn B) phạm tội " Gây rối trật tự công cộng ".

2. Áp dụng Điểm b, đ Khoản 2 Điều 318; Điều 38; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên:

Phạt bị cáo Ngô Văn B 42 *(Bốn mươi hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2026. Tiếp tục giam bị cáo để hỗ trợ công tác Thi hành án.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Ngô Văn B và bà Lê Thị L 01 xe mô tô BKS: 31-749Y7 và 01 xe mô tô BKS: 29G-007.38 đều đã bị cháy trơ khung kim loại.

Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội theo Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu số E1797/QĐ-VPCQCSĐT ngày 03/3/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội.

4. Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ngô Văn B phải nộp 200.000 *(Hai trăm ngàn)* đồng án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, báo bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn luật định;

Nơi nhận:
- *Trung tâm Lý lịch tư pháp TW- Bộ tư pháp;*
- *TAND, VKSND thành phố Hà Nội;*
- *Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội;*
- *VKSND khu vực 12 – TP Hà Nội*
- *Phòng THADS khu vực 12 – TP Hà nội;*
- *UBND xã Phượng Dực, TP Hà Nội.*
- *Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*
- *Lưu HS, VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Văn Phong